

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Công trình: Sửa chữa, gia cố đoạn đê sông Cửu Bình
thôn Đại Lễ, xã Phước Hiệp**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 12202/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2024 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý;

Căn cứ Quyết định số 5475/QĐ-UBND ngày 04/07/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư công trình: Sửa chữa, gia cố đoạn đê sông Cửu Bình thôn Đại Lễ, xã Phước Hiệp;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa, gia cố đoạn đê sông Cửu Bình thôn Đại Lễ, xã Phước Hiệp do Công ty TNHH XD An Vĩnh Phước lập, đã được Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện thẩm định tại Văn bản số 275/PNN ngày 28/11/2023;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND xã Phước Hiệp tại Tờ trình số 04/TTr-UBND ngày 05/01/2024 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 07/BC-PTCKH ngày 07/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Sửa chữa, gia cố đoạn đê sông Cửu Bình thôn Đại Lễ, xã Phước Hiệp, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa, gia cố đoạn đê sông Cửu Bình thôn Đại Lễ, xã Phước Hiệp.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước.

3. Chủ đầu tư: UBND xã Phước Hiệp.

4. Mục tiêu và quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm ngăn chặn nước lũ xâm thực, chống sạt lở bờ sông, hạn chế thiệt hại do thiên tai, lũ lụt gây ra; đồng thời bảo vệ đất sản xuất và dân sinh của nhân dân trong vùng, góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng của địa phương.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

* Tổng chiều dài đoạn đê gia cố: $L = 200,0\text{m}$.

- Cao trình đỉnh đê: $+ 8.95\text{m}$.

- Cao trình đỉnh chân đê: $+ 6.35\text{m}$.

Trong đó:

- Gia cố tuyến đê đoạn 1: Từ cọc K0-:-S5, chiều dài: 90,0m, cụ thể:

+ Mái đê phía sông đã gia cố bằng đá lát khan hiện trạng và ổn định.

+ Mặt đê rộng 3,5 m: hình thức gia cố đắp đất bù mặt đê và đổ bê tông mặt đê chống nước lũ tràn qua mặt đê làm xói lở bằng bê tông M250 đá 2x4 dày 18cm, đáy lót bạt nhựa.

+ Mái phía đồng đắp đất bù do sạt mái và gia cố mái phía đồng bằng bê tông M200 đá 1x2 dày 12cm, hệ số mái $m=1,25\text{m}$, chân khay mái phía đồng gia cố bằng bê tông M220 đá 2x4 kích thước chân khay ($B \times H = 0,25 \times 0,4\text{m}$).

- Gia cố tuyến đê đoạn 2: Từ cọc S5-:-C6, chiều dài: 20,42m, cụ thể:

+ Mái đê phía sông đã gia cố bằng đá lát khan hiện trạng và ổn định.

+ Mặt đê đoạn của rộng từ 3,5-:-5,5m: hình thức gia cố đắp đất bù mặt đê và đổ bê tông mặt đê chống nước lũ tràn qua mặt đê làm xói lở bằng bê tông M250 đá 2x4 dày 18cm, đáy lót bạt nhựa.

+ Mái phía đồng trồng cỏ hệ số mái $m=1,5\text{m}$.

- Gia cố tuyến đê đoạn 3: Từ cọc C6-:-KC, chiều dài: 89,56m, hình thức gia cố:

+ Bề rộng mặt đê: $B = 3,50\text{m}$.

+ Hệ số mái kè phía sông: $m = 2,00$.

+ Hệ số mái kè phía đồng: $m = 1,50$.

+ Về hình thức, kết cấu: Thân đê đắp đất đầm chặt $K = 0,95$, mái đê phía sông gia cố bằng bê tông tấm lát M200 đá 1x2 dày 10cm, dầm lót đá 2x4 dày 10cm, vải địa kỹ thuật và được bố trí trong khung giằng BTCT M200 đá 1x2. Chân đê phía sông gia cố bằng đá học đổ rời kết hợp đóng cọc tre. Mái đê phía đồng đắp đất đầm chặt và trồng cỏ.

+ Mặt đê gia cố đắp đất bù mặt đê và đổ bê tông mặt đê chống nước lũ tràn qua mặt đê làm xói lở bằng bê tông M250 đá 2x4 dày 18cm, đáy lót bạt nhựa.

*** Công trình trên đê:**

- Xây dựng 01 bậc cấp lên xuống mái phía sông tại cọc C6-1,0m bề rộng bậc cấp 2,0m bằng bê tông M200 đá 2x4.

- Xây dựng mở rộng nối cống ngầm qua đê hiện trạng tại đoạn cua vị trí cọc S1 hình thức kết cấu: Đáy, tường và sàn cống gia cố bằng bê tông cốt thép M200 đá 2x4, bề rộng mặt cống $B = 3,66m$, chiều cao cống $H = 2,1m$.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng: Công ty TNHH XD An Vĩnh Phước.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước.

- Diện tích đất sử dụng: theo hồ sơ thiết kế.

7. Loại, nhóm dự án:

- Công trình Nông nghiệp & PTNT, nhóm C.

- Cấp công trình chính: cấp IV.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: Thiết kế 01 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Công ty TNHH XD An Vĩnh Phước lập, đã được Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện thẩm định tại Văn bản số 275/PNN ngày 28/11/2023.

9. Tổng mức đầu tư: 1.260.462.000 đồng.

(Bằng chữ: Một tỷ hai trăm sáu mươi triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	996.056.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	33.103.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	112.839.000 đồng;
- Chi phí khác:	33.208.000 đồng;
- Chi phí GPMB:	50.000.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	35.256.000 đồng.

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023-2024.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện hỗ trợ 100% giá trị xây lắp, phần còn lại ngân sách xã Phước Hiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án đảm bảo đúng theo quy định.

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Do Ban Quản lý dự án ĐTXD &PTQĐ huyện phối hợp với UBND xã Phước Hiệp tổ chức thực hiện đảm bảo đúng theo quy định.

14. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo Luật Đấu thầu & các quy định hiện hành.

15. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn	Phương thức lựa chọn	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện
1	Tư vấn giám sát thi công	26.357.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý I/ 2024	Trọn gói	Theo xây lắp
2	Tư vấn Quản lý dự án	33.103.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý I/ 2024	Trọn gói	Theo xây lắp
3	Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT	3.662.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý I/ 2024	Trọn gói	10 ngày
4	Tư vấn thẩm định HSMT, HSDX; KQ LCNT	996.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý I/ 2024	Trọn gói	10 ngày
5	Bảo hiểm công trình	10.259.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý I/ 2024	Trọn gói	Theo xây lắp
6	Toàn bộ khối lượng xây lắp	996.056.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý I/ 2024	Trọn gói	90 ngày
Tổng cộng: 1.070.433.000 đồng								

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở để thực hiện dự án và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Giao Chủ tịch UBND xã Phước Hiệp có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn tất các thủ tục còn lại theo quy định để triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND xã Phước Hiệp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Xuân